

TIÊU ĐIỂM LUẬT

Cập nhật những thay đổi pháp lý quan trọng hàng tháng có ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam. Truy cập Trung tâm Tư liệu của chúng tôi để theo dõi những cập nhật pháp lý mới nhất và tin tức từ LNT & Partners.

Mô hình văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên theo Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15: Một số vấn đề cần lưu ý

Lương Trung Vân Nhi – Luật sư Thành viên

1. Giới thiệu

Ngày 01/7/2026, Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 (“**Luật THADS 2025**”) chính thức có hiệu lực thi hành. Luật THADS 2025 tạo nền tảng pháp lý cho các đổi mới trong lĩnh vực thi hành án dân sự phù hợp với tình hình phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Một trong những điểm đáng chú ý là việc ghi nhận trong luật thi hành án dân sự mô hình văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên.

2. Văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên có phải là chế định pháp luật hoàn toàn mới?

Để hỗ trợ hoạt động tổ tụng và thi hành án dân sự, và nhằm hướng đến mục tiêu xã hội hóa công tác thi hành án dân sự, ngày 24/7/2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Thừa phát lại có quyền tiến hành một số hoạt động như (i) tổng đạt văn bản theo yêu cầu của Tòa án hoặc Cơ quan thi hành án dân sự, (ii) lập vi bằng theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức, (iii) xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của đương sự và (iv) trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự. Sau đó, chế định pháp luật về Thừa phát lại được mở rộng phạm vi lãnh thổ áp dụng, đến cuối năm 2015 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 107/2015/QH13 về thực hiện chế định Thừa phát lại nhằm chấm dứt việc thí điểm và cho thực hiện chế định Thừa phát lại trong phạm vi cả nước kể từ ngày 01/01/2016.

Kể từ sau Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, sau đó là ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Đổi tên và quy định chuyển tiếp

Tại Luật THADS 2025 vừa có hiệu lực:

Khoản 2 Điều 114 quy định:

“Thay cụm từ “văn phòng thừa phát lại” bằng cụm từ “văn phòng thi hành án dân sự”, thay cụm từ “Thừa phát lại” bằng cụm từ “Thừa hành viên” tại khoản 10 Điều 104 và khoản 4 Điều 123 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15; điểm h khoản 1 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 11, khoản 6 và khoản 8 Điều 14 của Luật Công chứng số 46/2024/QH15.”

Đồng thời, khoản 5 Điều 116 quy định:

“5. Thừa phát lại được bổ nhiệm trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động, không cần bổ nhiệm lại nhưng phải đổi thẻ Thừa hành viên trước ngày 01 tháng 7 năm 2027 theo quy định của Chính phủ.

Văn phòng thừa phát lại được thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động nhưng phải thực hiện thủ tục đổi tên thành “văn phòng thi hành án dân sự” trước ngày 01 tháng 7 năm 2027 theo quy định của Chính phủ.

Kết quả thực hiện việc tổ chức thi hành án của văn phòng thừa phát lại, Thừa phát lại được thực hiện theo quy định của pháp luật trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được công nhận và không phải thực hiện lại theo quy định của Luật này.

Văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên tiếp tục thực hiện các công việc của văn phòng thừa phát lại, Thừa phát lại theo quy định của pháp luật.”

Theo đó, có thể nhận thấy, mặc dù văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên được ghi nhận lần đầu trong Luật THADS 2025 nhưng đây không phải là chế định pháp luật hoàn toàn mới mà thực chất được kế thừa và đổi tên từ chế định về văn phòng thừa phát lại và Thừa phát lại.

Trước đây, hoạt động Thừa phát lại chỉ được điều chỉnh bằng văn bản dưới luật là nghị định và thẩm quyền liên quan đến việc tổ chức thi hành án dân sự còn hạn chế. Từ đó, thực tiễn thực hiện chế định Thừa phát lại cho thấy hoạt động xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án của Thừa phát lại còn chiếm tỷ trọng thấp, chủ yếu thừa phát lại thực hiện việc tổng đạt văn bản và lập vi bằng.

Việc luật hóa chế định Thừa phát lại và văn phòng thừa phát lại là cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động của Thừa phát lại, đảm bảo mục tiêu xã hội hóa công tác thi hành án dân sự, giảm gánh nặng cho cơ quan thi hành án dân sự cũng như tạo thêm kênh lựa chọn cho đương sự trong việc thi hành án dân sự.

3. Một số thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên so với quy định về văn phòng thừa phát lại và Thừa phát lại trước đây

Về cơ bản, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên được kế thừa quy định trước đây. Tuy nhiên, cũng có nhiều quy định được thay đổi, bổ sung; trong đó có những điểm đáng chú ý như sau:

a. Mở rộng phạm vi bản án, quyết định được tổ chức thi hành bởi văn phòng thi hành án dân sự

So với quy định tại Điều 51 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, ngoài các bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các vụ việc dân sự, Luật THADS 2025 đã mở rộng phạm vi bản án, quyết định thuộc thẩm quyền tổ chức thi hành bởi văn phòng thi hành án dân sự, bao gồm¹:

- i. Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố;
- ii. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của Tòa án nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;
- iii. Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước ngoài được Tòa án nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;
- iv. Phán quyết trọng tài, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng trọng tài nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;
- v. Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh; quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh do cơ quan thi hành án dân sự nơi các cơ quan này có trụ sở thi hành;
- vi. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở; và
- vii. Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án nhân dân khu vực nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở.

Tuy nhiên, việc tổ chức thi hành án của văn phòng thi hành án dân sự không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật THADS 2025.²

b. Bổ sung, mở rộng thẩm quyền của Trưởng văn phòng thi hành án dân sự

- i. Trưởng văn phòng thi hành án dân sự được quyền ban hành quyết định thi hành án đối với bản án, quyết định thuộc thẩm quyền tổ chức thi hành của văn phòng thi hành án dân sự.³ Đây là điểm mới so với Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, theo đó trước đây, Trưởng văn phòng thừa phát lại chỉ có quyền đề nghị Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự hoặc Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án.⁴
- ii. Trưởng văn phòng thi hành án dân sự có quyền đề nghị cơ quan đã ra bản án, quyết định sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định khi phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai, giải thích những điểm chưa rõ hoặc không phù hợp với thực tế trong bản án, quyết định đó để thi hành. Trường hợp nhận thấy việc sửa chữa, bổ sung, giải thích bản

¹ Khoản 1 Điều 31 và khoản 1 Điều 32 Luật THADS 2025.

² Khoản 1 Điều 31 và khoản 2 Điều 33 Luật THADS 2025.

³ Điểm a khoản 2 Điều 28 Luật THADS 2025.

⁴ Điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

án, quyết định của Tòa án chưa rõ, khó thi hành thì có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp xem xét giải quyết. Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp yêu cầu Tòa án đã ra bản án, quyết định có văn bản trả lời.⁵

- iii. Trưởng văn phòng thi hành án dân sự có quyền kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền để kiến nghị quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nếu nhận thấy có căn cứ theo quy định của pháp luật.⁶
- iv. Trưởng văn phòng thi hành án dân sự được tự giải quyết khiếu nại lần đầu. Trước đây, theo Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, thẩm quyền giải quyết khiếu nại liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự của Thừa phát lại thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án dân sự.⁷ So với quy định này, Luật THADS 2025 đã trao quyền cho Trưởng văn phòng thi hành án dân sự được phép tự mình giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi thi hành án dân sự của mình và của Thừa hành viên thuộc văn phòng thi hành án dân sự.⁸

c. Mở rộng, bổ sung thẩm quyền của Thừa hành viên

Trước đây, Thừa phát lại không có quyền áp dụng cũng như đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án.⁹ Khi vụ việc phát sinh yêu cầu áp dụng các biện pháp này, Thừa phát lại buộc phải chấm dứt thi hành án và thông báo đến cơ quan có thẩm quyền.¹⁰ Theo Luật THADS 2025, Thừa hành viên được quyền đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ; tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản.¹¹

Việc bổ sung quyền đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm của Thừa hành viên theo Luật THADS 2025 góp phần rút ngắn thời gian xử lý vụ việc, hạn chế rủi ro tẩu tán tài sản, thể hiện đúng tính cấp thiết của biện pháp bảo đảm.

⁵ Điểm a khoản 2 Điều 28 và điểm d khoản 2 Điều 22 Luật THADS 2025.

⁶ Điểm a khoản 2 Điều 28 và điểm đ khoản 2 Điều 22 Luật THADS 2025.

⁷ Điều 70 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

⁸ Điểm b khoản 2 Điều 28 và khoản 1 Điều 98 Luật THADS 2025.

⁹ Điểm a khoản 2 Điều 52 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

¹⁰ Khoản 3 Điều 57 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

¹¹ Điểm đ khoản 2 Điều 30 Luật THADS 2025.

4. Quy trình tổ chức thi hành án tại văn phòng thi hành án dân sự theo quy định tại Luật THADS 2025 và Nghị định số 151/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên

Về cơ bản, các bước của quy trình tổ chức thi hành án tại văn phòng thi hành án dân sự¹² như sau:

a. Bước 1: Nộp đơn yêu cầu thi hành án¹³

- Đương sự nộp đơn yêu cầu thi hành án đến văn phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Hình thức nộp đơn yêu cầu: Nộp trực tiếp, qua bưu điện, trình bày qua lời nói hoặc thực hiện trên môi trường số;
- Khi tiếp nhận yêu cầu thi hành án, văn phòng thi hành án dân sự phải kiểm tra nội dung yêu cầu, các tài liệu kèm theo (bản án, quyết định, giấy tờ tùy thân của người yêu cầu...) và thông báo cho người yêu cầu.

Thời hiệu yêu cầu thi hành án: 05 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn (trừ trường hợp có tình trạng khẩn cấp, trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng thì thời gian có tình trạng khẩn cấp, trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng không được tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án).

b. Bước 2: Ký thỏa thuận dịch vụ với văn phòng thi hành án dân sự¹⁴

- Thỏa thuận về việc tổ chức thi hành án giữa người yêu cầu và văn phòng thi hành án dân sự được thể hiện dưới hình thức hợp đồng dịch vụ.
- Hợp đồng dịch vụ có các nội dung chủ yếu sau: Các khoản yêu cầu thi hành theo bản án, quyết định và ngày, tháng, năm yêu cầu thi hành án; quyền, nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện yêu cầu tổ chức thi hành án; mức thù lao, chi phí thi hành án và các chi phí khác (nếu có), phương thức và thời hạn thanh toán; trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, phương thức giải quyết tranh chấp; các thỏa thuận khác (nếu có).
- Việc giao kết hợp đồng có thể thực hiện trực tiếp hoặc trên môi trường số; được thể hiện dưới dạng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có chữ ký số các bên.

c. Bước 3: Ra quyết định thi hành án theo yêu cầu¹⁵

- Trưởng văn phòng thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng dịch vụ.
- Nếu thuộc trường hợp từ chối yêu cầu thi hành án: Thông báo bằng văn bản trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án, có nêu rõ lý do.

¹² Mục 1 Chương III Luật THADS 2025.

¹³ Điều 34 Luật THADS 2025.

¹⁴ Điều 41 Nghị định số 151/2026/NĐ-CP.

¹⁵ Điều 42 Nghị định số 151/2026/NĐ-CP.

d. Bước 4: Tự nguyện thi hành án và thỏa thuận thi hành án

- Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày kể từ ngày người phải thi hành án được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án, trừ trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.¹⁶
- Thừa hành viên có quyền mời đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến để giải quyết việc thi hành án và có trách nhiệm tổ chức cho các đương sự thỏa thuận về việc thi hành án. Nếu các đương sự thỏa thuận được về việc thi hành toàn bộ hay từng phần thì Thừa hành viên tiến hành lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận. Kết quả thi hành án theo thỏa thuận đúng quy định pháp luật được công nhận. Trường hợp đương sự thỏa thuận thi hành án mà phải dịch chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thì Thừa hành viên phải lập biên bản ghi nhận và tổ chức thực hiện thỏa thuận của đương sự, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong thi hành án dân sự. Trường hợp các bên thỏa thuận người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án, Thừa hành viên ra quyết định giao tài sản cho người được thi hành án.¹⁷ Trường hợp đương sự không thực hiện đúng thỏa thuận thì có quyền yêu cầu thi hành phần nghĩa vụ chưa được thi hành theo nội dung bản án, quyết định.¹⁸

e. Bước 5: Xác minh điều kiện thi hành án

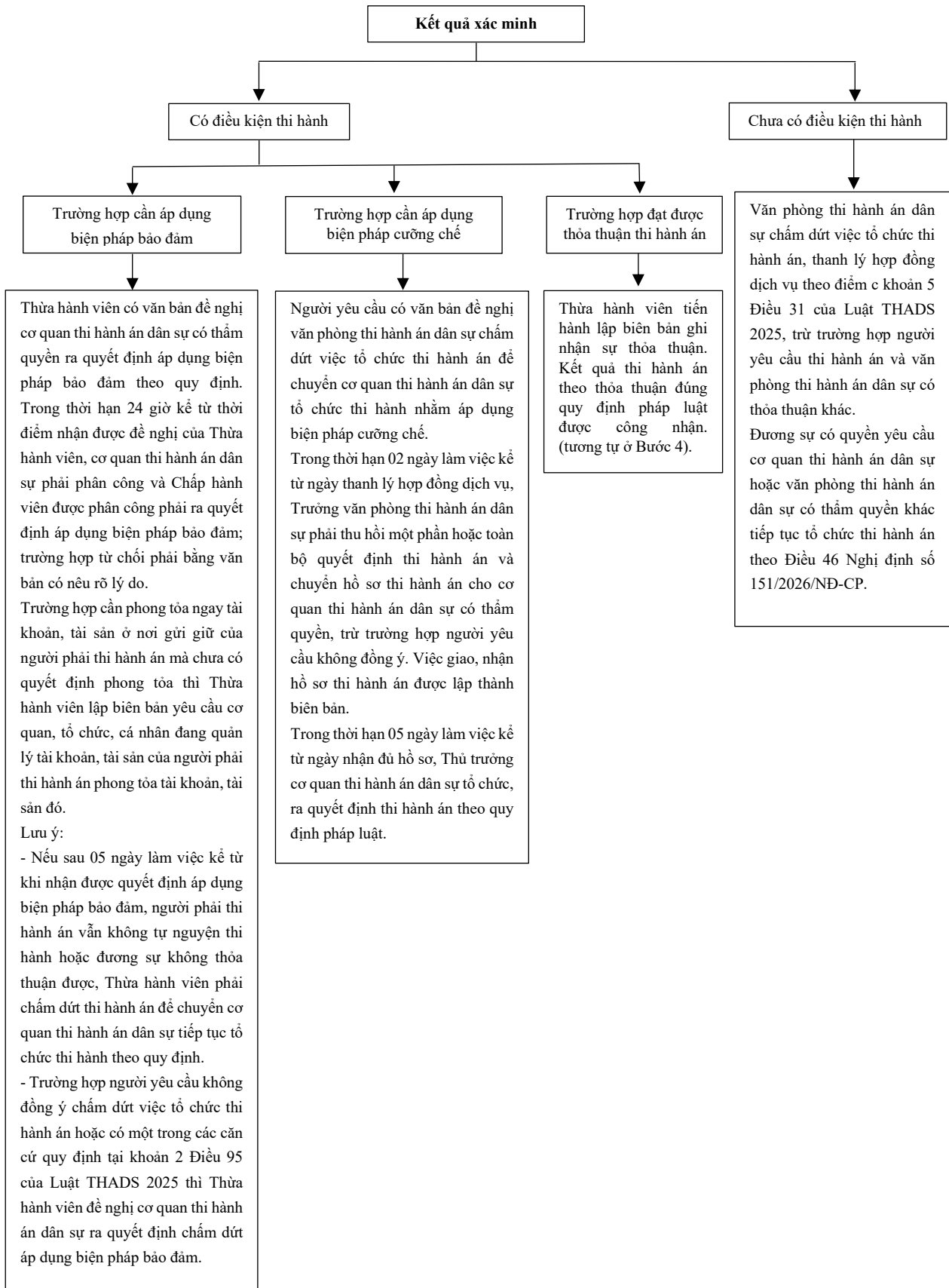
- Trong thời hạn 09 ngày kể từ khi hết thời hạn tự nguyện mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành (trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì tiến hành xác minh ngay).¹⁹
- Việc xác minh được thực hiện trên môi trường số, trực tiếp hoặc bằng văn bản theo quy định.

¹⁶ Điều 36 Luật THADS 2025.

¹⁷ Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 151/2026/NĐ-CP.

¹⁸ Điều 36 Luật THADS 2025.

¹⁹ Điều 31 và Điều 37 Luật THADS 2025.



f. Bước 6: Kết thúc việc thi hành án

- Việc thi hành án của văn phòng thi hành án dân sự chấm dứt và các bên thanh lý hợp đồng dịch vụ trong các trường hợp: Có căn cứ theo Điều 55 của Luật THADS 2025; văn phòng thi hành án dân sự và người yêu cầu thi hành án thỏa thuận chấm dứt; chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật THADS 2025; người yêu cầu đề nghị chấm dứt và chuyển sang cơ quan thi hành án dân sự để áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế; người phải thi hành án yêu cầu thi hành án không thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ trong 30 ngày kể từ ngày ra quyết định thi hành án.²⁰

5. Một số lưu ý khi lựa chọn văn phòng thi hành án dân sự để tổ chức thi hành án dân sự

Người được thi hành án và người phải thi hành án, trong các trường hợp được pháp luật cho phép, có quyền lựa chọn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự hoặc văn phòng thi hành án dân sự tổ chức thi hành án. Việc lựa chọn cơ quan thi hành án dân sự hoặc văn phòng thi hành án dân sự cần được cân nhắc tùy thuộc vào tính chất vụ việc, yêu cầu về thời gian xử lý, khả năng áp dụng các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án, điều kiện thi hành án trên thực tế của người phải thi hành án cũng như chi phí liên quan.

a. Đối với văn phòng thi hành án dân sự

Văn phòng thi hành án dân sự là tổ chức hành nghề của Thừa hành viên để thực hiện tổ chức thi hành án và các công việc khác theo quy định của pháp luật; được tổ chức dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty hợp danh và có cơ chế tự chịu trách nhiệm trong hoạt động hành nghề. Các tranh chấp về hợp đồng dịch vụ, thực hiện hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng liên quan đến việc thực hiện công việc của văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về tố tụng dân sự. Văn phòng thi hành án dân sự còn có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Thừa hành viên của văn phòng mình theo quy định.

Một trong những ưu điểm của văn phòng thi hành án dân sự là tính linh hoạt trong quan hệ với người yêu cầu thi hành án thông qua việc tự do, tự nguyện thỏa thuận ký kết hợp đồng. Văn phòng thi hành án dân sự thực hiện công việc theo hợp đồng với người yêu cầu thi hành án cho phép người yêu cầu thiết lập, xây dựng cách thức trao đổi, làm việc linh hoạt và phù hợp với mục đích hoặc mong muốn của mình cũng như chủ động hơn trong việc theo dõi thi hành án.

Tuy nhiên, khi lựa chọn văn phòng thi hành án dân sự, cần xem xét phạm vi thẩm quyền của văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án. Cụ thể, Thừa hành viên chỉ có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo đảm mà không có thẩm quyền ban hành quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án. Do đó, đối với những vụ việc có khả năng trốn tránh, chống đối việc thi hành án thì khả năng đáp ứng yêu cầu thi hành án của văn phòng thi hành án dân sự có thể là hạn chế.

b. Đối với cơ quan thi hành án dân sự

Cơ quan thi hành án dân sự là cơ quan nhà nước thực hiện chức năng tổ chức thi hành bản án, quyết định theo quy định pháp luật. Với vị trí là cơ quan nhà nước, mang quyền lực nhà nước, cơ quan thi hành án dân sự có đầy đủ thẩm quyền tổ chức thi hành tất cả các bản án, quyết định theo

²⁰ Khoản 5 Điều 31 Luật THADS 2025.

quy định và có quyền áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án theo điều kiện, trình tự, thủ tục luật định.

Theo đó, cơ quan thi hành án dân sự có ưu thế trong việc tổ chức thi hành án đối với các vụ việc phức tạp, có tranh chấp về tài sản hoặc cần áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án.

Tuy nhiên, khối lượng bản án, quyết định mà cơ quan thi hành án dân sự phải thực hiện rất lớn nên có thể ảnh hưởng đến thời gian giải quyết các vụ việc trên thực tế.

Trường hợp phát sinh trách nhiệm bồi thường do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ trong hoạt động thi hành án dân sự thì việc bồi thường được thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.²¹

c. Một số tiêu chí cần xem xét khi lựa chọn

Khi lựa chọn văn phòng thi hành án dân sự hoặc cơ quan thi hành án dân sự, người yêu cầu thi hành án cần cân nhắc một số yếu tố sau:

i. Xác định thẩm quyền tổ chức thi hành án:

Cần xác định xem vụ việc thuộc thẩm quyền của cả cơ quan thi hành án dân sự và văn phòng thi hành án dân sự hay chỉ thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự. Việc lựa chọn văn phòng thi hành án dân sự cần căn cứ vào điều kiện, trình tự và phạm vi thẩm quyền được pháp luật quy định, không chỉ căn cứ vào nơi cư trú của người phải thi hành án hoặc nơi có tài sản.

ii. Tính chất, mức độ phức tạp của vụ việc:

Đối với vụ việc có nhiều người phải thi hành án, có tranh chấp về tài sản hoặc có khả năng phải áp dụng biện pháp cưỡng chế, cần cân nhắc phạm vi thẩm quyền và cơ chế tổ chức thực hiện của từng chủ thể.

iii. Tình trạng và nguy cơ tẩu tán tài sản của người phải thi hành án:

Trường hợp có dấu hiệu người phải thi hành án không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ, có khả năng che giấu, chuyển dịch tài sản hoặc làm giảm khả năng thi hành án, cần cân nhắc lựa chọn chủ thể tổ chức thi hành án có khả năng kịp thời áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật là cơ quan thi hành án dân sự.

iv. Tính linh hoạt, chi phí và thời gian tổ chức thi hành án:

Đây là những yếu tố cần được đánh giá tổng thể nhằm lựa chọn phương thức tổ chức thi hành án phù hợp với đặc điểm của từng vụ việc và mục tiêu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Đối với các vụ việc thông thường, ít khả năng phát sinh tranh chấp về tài sản hoặc phải áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án thì văn phòng thi hành án dân sự có thể là lựa chọn phù hợp hơn.

²¹ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 98/VBHN-VPQH).

Kết luận

Trên cơ sở phân tích các quy định của Luật THADS 2025 về văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên, có thể thấy vai trò, quyền hạn của văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên có sự phát triển, được mở rộng đáng kể so với các quy định trước đây. Tuy nhiên, Luật THADS 2025 vẫn đảm bảo nguyên tắc việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự và việc thực hiện quyền lực nhà nước trong quá trình thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

Luật THADS 2025 đã tạo cơ sở pháp lý đầy đủ hơn cho việc phát triển mô hình văn phòng thi hành án dân sự trên thực tiễn. Việc mở rộng thẩm quyền cho văn phòng thi hành án dân sự và Thừa hành viên còn có thể giúp giảm tải khối lượng công việc cho cơ quan thi hành án dân sự, tăng sự chủ động và linh hoạt trong quá trình tổ chức thi hành án, nhằm bảo đảm cân bằng giữa mục tiêu xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự và yêu cầu bảo đảm an toàn pháp lý, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Bản Tin Pháp Lý này nhằm mục đích cung cấp thông tin cập nhật về pháp luật và chỉ mang tính chất tham khảo. Nội dung trong bản tin không nên được sử dụng hoặc hiểu là lời khuyên pháp lý cho mục đích kinh doanh. LNT & Partners không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ việc sử dụng hoặc áp dụng thông tin nào trong bản tin cho mục đích kinh doanh. Để được làm rõ hoặc nhận tư vấn pháp lý cụ thể từ Bản Tin Pháp Lý này, vui lòng liên hệ Luật sư của chúng tôi: Luật sư **Lương Trung Vân Nhi** qua email vannhi.luong@LNTpartners.com.

LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với các Luật sư Thành viên của chúng tôi:



Ông Bùi Ngọc Hồng

Sáp nhập & Mua lại, Đầu tư nước ngoài, Tuân thủ Pháp luật, Lao động, Giải quyết tranh chấp

Hong.Bui@LNTpartners.com



Ông Trần Thái Bình

Quản trị doanh nghiệp, Lao động, Đầu tư nước ngoài, Giải quyết tranh chấp, Bất động sản, Sáp nhập & Mua lại, Thuế

Binh.Tran@LNTpartners.com



Bà Hoàng Nguyễn Hạ Quyên

Sáp nhập & Mua lại, Tuân thủ Pháp luật, Lao động, Phá sản & Tái cấu trúc

Quyên.Hoang@LNTpartners.com



Ông Lê Nết

Tài chính & Ngân hàng, Bất động sản, Giải quyết tranh chấp, Sáp nhập & Mua lại, Thuế

Net.Le@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Chống độc quyền/Cạnh tranh, Sáp nhập & Mua lại, Lao động, Tuân thủ Pháp luật, Đầu tư nước ngoài

Tuan.Nguyen@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Xuân Thủy

Sáp nhập & Mua lại, Đầu tư nước ngoài, Lao động, Thuế

Thuy.Nguyen@LNTpartners.com



Bà Vũ Thanh Minh

Thuế, Đầu tư nước ngoài, Tài chính & Ngân hàng, Quản trị doanh nghiệp, Sáp nhập & Mua lại

Minh.Vu@LNTpartners.com



Ông Nguyễn Công Phú

Giải quyết tranh chấp

Phu.Nguyen@LNTpartners.com



Bà Lương Trung Vân Nhi

Giải quyết tranh chấp, Lao động

VanNhi.Luong@LNTpartners.com



Bà Nguyễn Thị Điệp

Giải quyết tranh chấp, Tài chính & Ngân hàng, Lao động, Thuế, Sở hữu trí tuệ, Tuân thủ Pháp luật

Diep.Nguyen@LNTpartners.com



Ông Ngô Thanh Hải

Tài chính & Ngân hàng, Quản trị doanh nghiệp, Giải quyết tranh chấp, Bất động sản

Hai.Ngo@LNTpartners.com



Bà Vũ Thị Thịnh

Đầu Tư Nước Ngoài, Sáp nhập & Mua lại, Tuân Thủ Pháp Luật, Giải quyết tranh chấp, Cơ sở hạ tầng, Năng Lượng & Tài Nguyên

ThiThinh.Vu@LNTpartners.com

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh (trụ sở chính)

Tầng 12A, Tòa tháp Saigon Marina IFC, Số 2 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn

+84 28 3821 2357

Hà Nội

Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam

+84 24 3824 8522

Về chúng tôi

LNT & PARTNERS ("LNT") là một công ty luật độc lập tại Việt Nam, cung cấp dịch vụ pháp lý toàn diện với thế mạnh trong các lĩnh vực doanh nghiệp và M&A, cạnh tranh, được phẩm, bất động sản, hạ tầng, tài chính, cũng như các vụ tranh tụng và trọng tài phức tạp. Chúng tôi tự hào là một trong những hãng luật hàng đầu tại Việt Nam, đồng hành cùng nhiều khách hàng trong nước và quốc tế, bao gồm các tập đoàn thuộc danh sách Fortune Global 500 và nhiều công ty niêm yết uy tín tại Việt Nam. Nếu bạn cần thêm thông tin liên quan đến bất kỳ bản tin pháp lý nào, đừng ngần ngại liên hệ trực tiếp với các tác giả.

*Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo. Nội dung không được xem là tư vấn pháp lý chính thức và không thay thế cho ý kiến pháp lý trong từng trường hợp cụ thể. Để được tư vấn chi tiết, vui lòng liên hệ các Luật sư Thành viên của chúng tôi.